

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/DS-ST.

Ngày: 12-6-2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng.

2. Ông Ngô Trung Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yến Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Thông báo về việc dời ngày xét xử số 1703/TB-TA ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thành D, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã N, thành phố T, tỉnh B.

Bà Huỳnh Thị G ủy quyền cho ông Phan Thành D tham gia tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2018)

2. Bị đơn: Ông Tô Bảo K, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã A, thành phố T, tỉnh Bến T.

Ông D có mặt, ông K và bà H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 05/7/2015, ông D và bà G có cho ông K và bà H vay số tiền 310.000.000 đồng, thời hạn vay là hai tháng, vay không tính lãi. Đến ngày 05/8/2015 hai bên có lập hợp đồng vay mượn tiền được công chứng tại văn phòng công chứng Tín Hữu. Theo hợp đồng thỏa thuận thì đến ngày 05/9/2018, ông K và bà H phải trả lại cho ông D, bà G số tiền trên. Tuy nhiên đến nay ông K và bà H vẫn không trả.

Nay ông D và bà G yêu cầu ông K và bà H trả lại số tiền 310.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Tô Bảo K và bà Nguyễn Thị Ánh H tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông K và bà H không đến, do đó Tòa án không thể lấy lời khai của ông K và bà H cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Thành D, bà Huỳnh Thị G và ông Tô Bảo K, bà Nguyễn Thị Ánh H có ký “Hợp đồng vay mượn tiền” ngày 05/8/2015, bị đơn K và bà H có nơi cư trú tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Tô Bảo K, bà Nguyễn Thị Ánh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật TTDS HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với Tô Bảo K, bà Nguyễn Thị Ánh H.

[2] “Hợp đồng vay mượn tiền” ngày 05/8/2015 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Tín Hữu giữa Ông Phan Thành D, bà Huỳnh Thị G và ông Tô Bảo K, bà Nguyễn Thị Ánh H được ký kết trên tinh thần tự nguyện, có thực hiện việc công chứng theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi ký kết hợp đồng, ông K và bà H đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận về thời hạn vay được quy định trong hợp đồng, hết thời hạn 02 tháng nhưng ông K và bà H không thực hiện việc trả lại tài sản vay cho nguyên đơn nên việc nguyên đơn khởi kiện ông K và bà H để yêu cầu trả lại số tiền 310.000.000 (Ba trăm mười triệu) đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều

466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông K và bà H phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 310.000.000 (Ba trăm mười triệu) đồng. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi số tiền này.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015.

- Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 149, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành D và bà Huỳnh Thị G:

Buộc ông Tô Bảo K và bà Nguyễn Thị Ánh H chịu trách nhiệm liên đới trả ông Phan Thành D và bà Huỳnh Thị G số tiền 310.000.000 (Ba trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Tô Bảo K và bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu là 15.500.000 (Mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Phan Thành D và bà Huỳnh Thị G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.875.000 (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí,

lệ phí tòa án số 0014142 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi